TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 580/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 08-11-2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa chị T với anh Đ.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Bờ.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Sương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Văn Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 212/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 335/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Tổ 08, ấp Bình Chánh, xã BL, huyện C, tỉnh An Giang (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1987, địa chỉ cư trú: Tổ 08, ấp Bình Chánh, xã BL, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/02/2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Thùy T trình bày:

1. Về hôn nhân: Ngày 25/02/2015 vợ chồng anh chị chung sống và đến ngày 06/9/2017 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BL.

Trước khi chị về sống chung với anh Đ chị đã có 01 con gái được 09 tuổi. Anh Đ đồng ý cho chị đem con gái về nuôi chung. Thời gian chung sống anh Đ nhiều lần bạo hành đánh đạp cháu gây thương tích. Hiện nay tình trạng sức khỏe

cháu rất yếu, chị lo rằng một ngày nào đó chồng chị có thể giết chết con chị. Chị và anh Đ đã ly thân từ tháng 02/2019 cho đến nay. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Đ

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hạo Nhiên, sinh ngày 10/9/2016, hiện cháu Nhiên đang sống chung với chị, chị yêu cầu tiếp tục nuôi cháu nhiên và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập anh Đ để ghi nhận ý kiến nhưng anh Đ vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị T được ly hôn với anh Đ; giao con chung tên Nguyễn Hạo Nhiên, sinh ngày 10/9/2016 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu; về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm: Bản photo chứng minh nhân dân; Sổ hộ khẩu; Bản sao giấy khai sinh cháu Nhiên; Giấy chứng nhận kết hôn; Biên bản xác minh tình trạng cư trú của bị đơn và tình trạng hôn nhân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa các đương sự về việc ly hôn, nuôi con chung bị đơn có địa chỉ cư trú tại địa bàn huyện C, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không vì sự kiện bất

khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị T và anh Đ đã tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BL, huyện C, tỉnh An Giang, theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 129, ngày 06/9/2017. Do đó, hôn nhân giữa chị T và anh Đ là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng trong thời kỳ hôn nhân.

Thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, đời sống chung không hòa hợp nên đã sống ly thân từ tháng 02/2019 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh Đ vắng mặt không lý do, cho thấy anh Đ không có thiện chí hàn gắn quan hệ vợ chồng, anh chị đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị T yêu cầu giải quyết cho ly hôn với anh Đ là có cơ sở. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị T.

[2.2] Về con chung:

Chị T và anh Đ có 01 con chung tên Nguyễn Hạo Nhiên, sinh ngày 10/9/2016, đang do chị T nuôi dưỡng. Chị T yêu cầu tiếp tục được nuôi dưỡng cháu và chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Từ khi vợ chồng ly thân đến nay, chị T là người trực tiếp nuôi con, anh Đ không cùng chị T trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Xét yêu cầu của chị T, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của cháu Nhiên, tạo điều kiện cho cháu được ổn định về tâm lý, chỗ ở, sinh hoạt và học tập, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Nhiên cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.3] Về cấp dưỡng cho con: Chị T không có yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thùy T ly hôn với anh Nguyễn Hữu Đ.

Giấy chứng nhận kết hôn số 129, ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân xã BL, huyện C, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Chị T và anh Đ có một con chung tên Nguyễn Hạo Nhiên, sinh ngày 10/9/2016.

Giao con chung tên Nguyễn Hạo Nhiên, sinh ngày 10/9/2016 cho Nguyễn Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Hữu Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0001068 ngày 04 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã BL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Lê Thị Hồng Thi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Bờ **Nguyễn Thị Thu Sương** **Lê Thị Hồng Thi**